

Số: /SKHCN-VP

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 7 năm 2025

V/v xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2026 và kế hoạch vốn đầu tư công
giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 124/UBND-KTTH ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, Công văn số 222/UBND-KTTH ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030; Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất dự án đầu tư công như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn tối thiểu Tier 3 và Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi.

1.1. Căn cứ đề xuất đầu tư:

Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Sự cần thiết đầu tư Dự án:

Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi được xây dựng và đưa vào vận hành cuối năm 2017, công suất thiết kế là 10 tủ Rack, hiện do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, vận hành. Qua 2 lần nâng cấp, bổ sung vào năm 2020 và 2023, hiện nay tổng số tủ Rack là 9, phục vụ cung cấp hạ tầng cho chuyển đổi số của tỉnh từ đầu năm 2018 đến nay. Thiết kế ban đầu xây dựng với nền tảng công nghệ chưa sử dụng công nghệ điện toán đám mây và đạt chuẩn tương đương Tier 2¹.

¹ Tier 2 là một trong các cấp độ xếp hạng tiêu chuẩn quốc tế đối với Trung tâm dữ liệu

Bên cạnh đó, Tòa nhà trụ sở tại 118 Hùng Vương, hiện đang cài đặt, bố trí thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng trên 20 năm (Sở Công nghiệp cũ), công dụng, công năng không phù hợp, không đảm bảo an toàn về lâu dài cho Trung tâm dữ liệu tỉnh. Đồng thời tỉnh Quảng Ngãi chưa có trụ sở, địa điểm để hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Tại Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX cần phải xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi hiện đại, đáp ứng yêu cầu, đảm bảo năng lực và tài nguyên để cung cấp cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai kịp thời, nhanh chóng hệ thống thông tin chuyên ngành một cách hiệu quả, đồng bộ, thống nhất và an toàn thông tin; đồng thời cũng phải đáp ứng được yêu cầu triển khai kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin, ứng dụng mới phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 359-KH/TU, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 327/QĐ-UBND, trong đó tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. ***Tại Khoản 3, phần III, Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh đã xác định nhiệm vụ: “Hình thành Trung tâm dữ liệu tỉnh theo hướng hiện đại, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3. Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, xử lý dữ liệu lớn,... để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi”.*** Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu cung cấp hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh trong thời gian tới, cần thiết phải thực hiện Xây dựng mới Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn tối thiểu Tier 3, độc lập với Trung tâm dữ liệu hiện hành, ứng dụng công nghệ hiện đại.

Đồng thời, tại Kế hoạch số 38/KH-UBND, đã xác định nhiệm vụ “Xây dựng Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh với mục tiêu thu hút, kết nối các nguồn lực thúc đẩy hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nâng cao hiệu quả sản xuất, kiến tạo các mô hình sản xuất chất lượng cao, năng suất lao động cao, kiến tạo sự đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) cho nền kinh tế”.

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu cung cấp hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh và hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh đáp ứng Nghị quyết số 57-NQ/TW trong thời gian tới, cần thiết phải thực hiện dự án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn tối thiểu Tier 3 và Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh”.

1.3. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi theo hướng hiện đại, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, xử lý dữ liệu lớn,...;

+ Bảo đảm khả năng vận hành liên tục, tính sẵn sàng cao, an toàn thông tin và khả năng mở rộng trong tương lai;

+ Đáp ứng nhu cầu triển khai, quản lý tập trung các hệ thống chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ hoạt động của chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cung cấp dịch vụ công, đô thị thông minh và các ứng dụng chuyển đổi số khác;

+ Đảm bảo tiêu chuẩn chuyển đổi xanh cho Trung tâm dữ liệu: sử dụng các thiết bị và giải pháp tiết kiệm năng lượng, áp dụng công nghệ tự động hóa trong quản trị, vận hành để tối ưu hệ thống và tài nguyên, nâng cao hiệu quả sử dụng, giảm chi phí vận hành và bảo trì.

- Hình thành Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh, với các chức năng chính:

+ Cung cấp không gian làm việc chung, cơ sở vật chất hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, thử nghiệm;

+ Kết nối các nguồn lực từ các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia... để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;

+ Góp phần hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh, nâng cao hiệu quả sản xuất, năng suất lao động, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế trên nền tảng đổi mới công nghệ và phát triển các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP).

1.4. Quy mô đầu tư:

- Tòa nhà Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi và Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi được xây dựng mới tại Trung tâm đô thị tỉnh với tổng diện tích xây dựng khoảng 3.000 m² (*Trung tâm dữ liệu tỉnh 1500 m² và Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh 1500 m²*). Tòa nhà Trung tâm dữ liệu tỉnh đầu tư đồng bộ các hệ thống cấp điện, nước, mạng, âm thanh chuyên dụng, PCCC, xử lý nước thải, hệ thống chống sét, hệ thống cấp điện dự phòng; Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo gồm các hạng mục chính: Không gian làm việc chung, khu văn phòng chia sẻ; Khu vực ươm tạo khởi nghiệp, tư vấn, huấn luyện; Phòng hội thảo, trình diễn công nghệ, hội nghị trực tuyến; Khu thí nghiệm, thử nghiệm công nghệ; Kết nối nền tảng hỗ trợ quản lý, giám sát hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; Trang thiết bị hệ thống công nghệ số phục vụ điều hành, chia sẻ tài nguyên, hạ tầng thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tư vấn, kết nối hệ sinh thái.

- Đầu tư mới Hạ tầng Trung tâm dữ liệu (DataCenter) tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn tối thiểu Tier 3; Hệ thống mạng và bảo mật; Hệ thống máy chủ, lưu trữ và phần mềm. Ứng dụng công nghệ hiện đại: Điện toán đám mây, xử lý dữ liệu lớn (Big Data), AI hỗ trợ giám sát hệ thống, và hạ tầng hướng tới trung tâm dữ liệu xanh (Green Data Center), tiết kiệm năng lượng. Đối với Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi hiện tại (tòa nhà 118 Hùng Vương) sẽ sử dụng cải đặt, bố trí thiết

bị, hạ tầng công nghệ thông tin lưu trữ dự phòng cho Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi (mới).

1.5. Địa điểm đầu tư: Các phường, xã trong khuôn viên Thành phố Quảng Ngãi (cũ), tỉnh Quảng Ngãi.

1.6. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi

1.7. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2028.

1.8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 175.000 triệu đồng (vốn ngân sách tỉnh), *trong đó:*

a) Xây dựng mới Tòa nhà Trung tâm dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi và Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi và đầu tư đồng bộ các hệ thống cấp điện, nước, mạng, âm thanh chuyên dụng, PCCC, xử lý nước thải, hệ thống chống sét, hệ thống cấp điện dự phòng.

Tổng kinh phí dự kiến: **75.000 triệu đồng.**

b) Đầu tư mới Hạ tầng Trung tâm dữ liệu (DataCenter) tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn tối thiểu Tier 3, Hệ thống mạng và bảo mật, Hệ thống máy chủ, lưu trữ và phần mềm.

Tổng kinh phí dự kiến: **100.000 triệu đồng.**

1.9. Kế hoạch vốn năm 2026: 500 triệu đồng.

2. Tên dự án: Nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu ứng dụng của Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

2.1. Căn cứ đề xuất đầu tư:

Luật đầu tư công số 39/QH14 ngày 13/6/2019; Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, ngày 27/6/2025. Quyết định 476/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2025; Quyết định số 981/QĐ-UBND, ngày 29/6/2023 về sửa đổi bổ sung một số nội dung tại kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND, ngày 31/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh. Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2.2. Sự cần thiết đầu tư Dự án:

Khu nghiên cứu (cơ sở 2) thuộc Trung tâm Khoa học – Công nghệ – Truyền thông tỉnh Kon Tum (nay là Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi), địa chỉ: thôn 6, xã Iachim, tỉnh Quảng Ngãi. Được hình thành từ dự án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum”, do Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum (cũ) làm chủ đầu tư².

Dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2022. Nhìn chung, từ kết quả dự án Trung tâm đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đầy đủ và thời gian qua đã đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ phục vụ sản xuất và cung ứng các dịch vụ cho người dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, đến nay với sự phát triển mạnh mẽ về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, thì một số máy móc, thiết bị mới chỉ đảm bảo được nhu cầu về thực hiện nghiên cứu, thí nghiệm, chưa đáp ứng được yêu cầu về quy mô, công nghệ hiện đại hiện nay để hỗ trợ, liên kết hợp tác với doanh nghiệp để xây dựng theo mô hình nghiên cứu - ứng dụng – sản xuất. Nên cũng hạn chế trong thực hiện nhân rộng một số kết quả nghiên cứu khoa học.

Mặt khác, căn cứ định hướng chiến lược và chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 6 của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025 quy định: ... “ *Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia...* ”.

Vì vậy, để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, từng bước trở thành đơn vị nghiên cứu đáp ứng kịp thời, hiệu quả nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Để Trung tâm sẽ là đơn vị đủ năng lực để phát huy ngày càng cao vai trò phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại địa phương. Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm có công nghệ đạt chuẩn và Trung tâm trở thành nơi ươm tạo các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh. Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Nên xây dựng và thực hiện dự án “*Nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu ứng dụng của Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Quảng Ngãi*” là rất cần thiết.

2.3. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện địa phương.

² Quyết định số 1139/QĐ-UBND, ngày 17/10/2019 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum; Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum hoàn thành; Quyết định số 300/QĐ-STC ngày 30/12/2022 của Sở Tài chính Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại thành phố Kon Tum.

- Hình thành phòng thí nghiệm, thử nghiệm, sinh học phân tử công nghệ đạt chuẩn.

- Tăng cường khả năng phục vụ doanh nghiệp, người dân và cơ quan quản lý nhà nước trong nghiên cứu và triển khai ứng dụng khoa học công nghệ.

2.4. Quy mô đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu và ứng dụng (khu nhà Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học. Diện tích xây dựng: 523m² ; diện tích sàn: 1046m²; Phòng thí nghiệm, kiểm định ADN tại 16A Phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi).

- Trang bị hệ thống thiết bị chuyên dụng phục vụ các lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp công nghệ cao, sinh học ứng dụng, sinh học phân tử, công nghệ thực phẩm, ...

- Đào tạo, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, nghiên cứu viên của Trung tâm.

2.5. Địa điểm đầu tư: Trại Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ 01, tại thôn 6, xã Iachim, tỉnh Quảng Ngãi và Phòng thí nghiệm, kiểm định ADN tại 16A Phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi.

2.6. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi

2.7. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2030.

2.8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 25.000 triệu đồng (vốn ngân sách tỉnh), *trong đó:*

2.9. Kế hoạch vốn năm 2026: 500 triệu đồng.

3. Tên dự án: Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và Hệ sinh thái dữ liệu mở trên cơ sở các Kho dữ liệu hiện có, Cổng dữ liệu mở phục vụ chuyển đổi số tỉnh.

3.1. Căn cứ đầu tư: Quy hoạch chuyên đề Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/2/2024 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3.2. Sự cần thiết đầu tư Dự án:

- Phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, yếu tố dữ liệu là quan trọng nhất; dữ liệu mở của tỉnh Quảng Ngãi có vai trò quan trọng trong phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Theo lộ trình của Chính phủ, đến hết năm 2025 là cơ bản hoàn thành giai đoạn phát triển Chính quyền điện tử; bắt đầu giai đoạn Chính quyền số mà ở đó, cơ quan chính quyền các cấp thực hiện hoạt động chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023: *”Xây dựng và đưa vào vận hành các Kho dữ liệu số hóa dùng chung của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước trong tỉnh. Triển khai các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung của tỉnh đồng bộ đến cơ sở; kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả, thông suốt giữa các cơ quan trong tỉnh và tích hợp với các hệ thống thông tin, nền tảng số của bộ, ngành Trung ương”*.

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024: Tiếp tục phát triển Hệ thống các Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh Quảng Ngãi với 04 nhóm chính: (a) *Cơ sở dữ liệu cơ quan chính quyền*; (b) *Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp*; (c) *Cơ sở dữ liệu về người dân*; (d) *Cơ sở dữ liệu nền địa hình, địa chính*. Tổ chức khai thác Kho dữ liệu dùng chung tỉnh thông qua Cổng dữ liệu tỉnh, trong đó Cổng dữ liệu mở là một thành phần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.3. Mục tiêu đầu tư:

- Tiếp tục phát triển các CSDL, các cơ sở dữ liệu theo 04 nhóm dữ liệu chính nêu trên; xây dựng và phát triển các Kho dữ liệu (dùng chung) dựa trên 04 nhóm dữ liệu chính (*bao gồm dữ liệu khai thác từ 10 CSDL Quốc gia tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 Quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; CSDL/Kho dữ liệu của Bộ, ngành*) theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi.

- Các CSDL/Kho dữ liệu hình thành bao gồm 2 dạng: (a) Dữ liệu được cập nhật, thu thập và (b) Dữ liệu đã qua xử lý, chế biến; phục vụ trực tiếp và phục vụ gián tiếp cho hoạt động Chính quyền số các cấp. Toàn bộ các CSDL/Kho dữ liệu đều có loại dữ liệu mở (theo quy định về dữ liệu mở) để cung cấp cho tổ chức, công dân phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số. Toàn bộ dữ liệu mở tại các CSDL/Kho dữ liệu này và các hoạt động khai thác, sử dụng là hệ sinh thái dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi. Hoạt động cung cấp dữ liệu mở này được cung cấp qua Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi.

3.4. Quy mô đầu tư:

- Hoàn thiện các CSDL/Kho dữ liệu theo Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 Ban hành Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng các CSDL/Kho dữ liệu lớp trên theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Quảng Ngãi; với quy mô, khối lượng, thuộc tính, tính chất, chức năng tại Kiến trúc đã được phê duyệt.

3.5. Địa điểm đầu tư: Tại Trung tâm dữ liệu tỉnh; các cơ quan nhà nước cấp tỉnh và cấp xã.

3.6. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi

3.7. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2028.

3.8. Tổng mức đầu tư dự kiến: 50.000 triệu đồng (*Vốn ngân sách địa phương*).

3.9. Kế hoạch vốn năm 2026: 100 triệu đồng.

(Cụ thể chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Trên đây là đề xuất vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của Sở Khoa học và Công nghệ, kính đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm